

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**TRƯỜNG THPT NGUYỄN TẤT THÀNH**

**HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC – TUẦN 9**

**MÔN NGỮ VĂN – KHỐI 11**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | |
| **Tên bài học/ Chủ đề - Khối Lớp** | * Thao tác lập luận so sánh * Khái quát văn học Việt Nam từ đầu thế kỷ XX đến Cách mạng tháng 8 năm 1945 * Viết bài Làm văn số 3: Nghị luận văn học * **Tiết đọc văn: đọc sách trong nhà trường** |
| **Hoạt động 1: *Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu*** | 1. **Tài liệu tham khảo:**  * SGK Ngữ Văn 11 – tập một (bản chuẩn) * Thao tác lập luận so sánh * Khái quát văn học Việt Nam từ đầu thế kỷ XX đến Cách mạng tháng 8 năm 1945 * Viết bài Làm văn số 3: Nghị luận văn học * **Tiết đọc văn: đọc sách trong nhà trường** * Nội dung kiến thức cần ghi nhớ ở Phụ lục 1  1. **Yêu cầu**  * Học sinh ghi chép đầy đủ Phụ lục 1 vào vở. * Xử lý các thông tin trong SGK (Kết quả cần đạt; Tìm hiểu chung; Chi tiết trọng tâm trong văn bản; Từ khó; Trả lời phần hướng dẫn học bài; Ghi nhớ sau mỗi bài học) * Trong quá trình đọc, học, tiếp cận kiến thức Học sinh có thắc mắc (nếu có) thì điền vào “Phiếu tổng hợp thắc mắc” (Phụ lục 2 – đính kèm) và liên hệ với GVBM để giải đáp thắc mắc. |
| **Hoạt động 2: *Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học*** | Hoàn thành bài tập được giao hoặc “Phiếu học tập” (Phụ lục 3 – đính kèm). Sau đó, chụp và nộp lại cho GV. |

**PHỤ LỤC 1**

***THAO TÁC LẬP LUẬN SO SÁNH***

**A. TÌM HIỂU CHUNG**

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU CỦA THAO TÁC LẬP LUẬN SO SÁNH**

**1. Phân tích ngữ liệu** SGK/79

🏶 Đối tượng

❖ Được so sánh là *Chiêu hồn*

❖ So sánh là *Chinh phụ ngâm, Cung oán ngâm và Truyện Kiều.*

🏶 §iÓm gièng vµ kh¸c nhau giữa hai đối tượng

❖ Gièng nhau: Tình yêu thương con người.

❖ Kh¸c nhau

✓*Chinh phô ng©m, Cung o¸n ng©m*: nãi vÒ mét hạng ng­êi (ng­êi phô n÷ cã chång ®i chinh chiÕn xa, ng­êi cung n÷ bÞ nhµ vua l¹nh nh¹t...)

✓*TruyÖn KiÒu*: nãi ®Õn mét x· héi người (tµi tö giai nh©n, l­u manh, quan l¹i, lÝnh tr¸ng, ng­êi d©n, thÇy tu...).

✓*Chiªu hån*: nãi ®Õn c¶ loµi ng­êi, đặc biệt là người tận cõi chÕt.

🏶 Mục đích so sánh: ®Ó lµm s¸ng 2 luËn ®iÓm:

❖ Yªu ng­êi, ®ã lµ mét truyÒn thèng cña v¨n häc.

❖ Chiªu hån më réng ®Þa d­ th¬ ca vµo tËn câi chÕt.

**2. Kết luận**

❖ Mục đích của so sánh là làm sáng rõ đối tượng đang nghiên cứu trong tương quan với đối tượng khác.

❖ So sánh đúng làm cho bài văn nghị luận sáng rõ, cụ thể, sinh động và có sức thuyết phục.

**II. CÁCH SO SÁNH**

**1. Phân tích ngữ liệu** SGK/80

🏶 Luận điểm: Không ngờ trong cái xã hội tăm tối, tác giả tắt đèn lại có thể tìm được đường đi cho nhân vật của mình

🏶 Nguyễn Tuân làm sáng rõ luận điểm bằng so sánh

❖ Đối tượng được so sánh: quan niệm “soi đường” của Ngô Tất Tố

❖ Đối tượng so sánh: quan niÖm cña hai lo¹i ng­êi:

✓ Loại người chủ trương “cải lương hương ẩm”: chỉ cần bài trừ hủ tục là cuộc sống của nhân dân được nâng cao.

✓ Loại người hoài cổ: chỉ cần trở về với cuộc sống thuần phác trong sạch như xưa thì cuộc sống của người nông dân được cải thiện

🏶 Căn cứ để so sánh:

✓ C¸c nhµ v¨n cïng thêi đều viÕt vÒ ®Ò tµi n«ng th«n.

✓ C¸ch nh×n, c¸ch “nãi n¨ng” cña hä so víi Ng« TÊt Tè.

🏶 Mục đích so sánh : Kh¼ng ®Þnh, lµm næi bËt c¸i nh×n cña Ng« TÊt Tè về b¶n chÊt cuéc sèng: người nông dân phải đứng lên chống lại những kẻ bóc lột, áp bức mình.

**2.** **Kết luận**

❖ Đặt các đối tượng vào cùng một bình diện, đánh giá trên cùng một tiêu chí mới thấy được sự giống nhau và khác nhau giữa chúng

❖ Nêu rõ ý kiến, quan điểm của người nói (viết).

**PHỤ LỤC 1**

***KHÁI QUÁT VĂN HỌC VIỆT NAM TỪ ĐẦU THẾ KỈ XX ĐẾN CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **HIỆN ĐẠI HÓA VĂN HỌC** | | | | | |  | |
| **ĐIỀU KIỆN ĐỂ HIỆN ĐẠI HÓA VĂN HỌC** | | **QUÁ TRÌNH HIỆN ĐẠI HÓA VĂN HỌC** | | | | | | |
| **GIAI ĐOẠN 1**  **(Đầu XX đến 1920)** | | | **GIAI ĐOẠN 2**  **(1920 đến 1930)** | | **GIAI ĐOẠN 3**  **(1930 đến 1945)** | |
| ❖ Năm 1858, TDP tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược nước ta. Sau khi bình định về quân sự, chúng khai thác thuộc địa về kinh tế làm cơ cấu xã hội nước ta biến đổi sâu sắc: xuất hiện nhiều th/phố, đô thị công nghiệp, các giai cấp mới có thị hiếu văn chương mới, văn chương trở thành nghề kiếm sống.  ❖ Từ đầu thế kỉ XX, văn hóa Việt Nam mở rộng tiếp xúc với văn hóa phương Tây. Luồng văn hóa mới thong qua tầng lớp trí thức Tây học ngày càng thấm sâu vào ý thức và tâm hồn người cầm bút, người đọc sách.  ❖ Đến đầu thế kỉ XX, chữ quốc ngữ được phổ biến rộng rãi, xuất hiện những hoạt động kinh doanh văn hóa, nghề in, xuất bản, làm báo theo kĩ thuật hiện đại phát triển khá mạnh. | | ❖ Chữ quốc ngữ phổ biến ngày càng rộng rãi  ❖ Phong trào dịch thuật phát triển mạnh tác động khá quan trọng tới việc hình thành và phát triển nền văn xuôi quốc ngữ.  ❖ Xuất hiện nhiều tác phẩm văn xuôi bằng chữ quốc ngữ nhưng vẫn còn vụng về, non nớt: Thầy *La-za-rô phiền* (Nguyễn Trọng Quản), *Hoàng Tố Anh hàm oan* (Thiên Trung)  ❖ Thành tựu chủ yếu là thơ văn của các chí sĩ cách mạng: Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh. Sáng tác của họ tuy có đổi mới về nội dung nhưng thi pháp vẫn thuộc phạm trù trung đại  ⭢ Giai đoạn chuẩn bị cho quá trình hiện đại hóa văn học. | | | ❖ Một số tác giả giàu sức sáng tạo cho ra đời nhiều tác phẩm có giá trị: tiểu thuyết (Hồ Biểu Chánh), truyện ngắn (Phạm Duy Tốn), thơ (Tản Đà), kịch (Vũ Đình Long),  ❖ Các tác phẩm của Nguyễn Ái Quốc viết bằng tiếng Pháp có tính chiến đấu cao, bút pháp điêu luyện (*Vi hành, Những trò lố hay là Va-ren và Phan Bội Châu*)  ⭢ Qúa trình hiện đại hóa văn học đạt được nhiều thành tựu đáng kể. Tuy nhiên nhiều yếu tố của văn học trung đại vẫn còn tồn tại phổ biến ở mọi thể loại từ nội dung đến hình thức. | | ❖ Nở rộ truyện ngắn và tiểu thuyết viết theo lối mới: tiểu thuyết (Tự lực văn đoàn, Ngô Tất Tố), truyện ngắn(Nguyễn Công Hoan, Nguyễn Tuân, Nam Cao,…)  ❖ Cuộc cách mạng trong thơ ca cả về nội dung và hình thức của phong trào Thơ mới: Xuân Diệu, Huy Cận, Chế Lan Viên, Hàn Mặc Tử,…  ❖ Các thể loại khác cũng đạt được những thành tựu lớn: kịch nói (Nguyễn Huy Tưởng), phóng sự (Vũ Trọng Phụng), phê bình văn học (Hoài Thanh)  ⭢ Hoàn tất quá trình hiện đại hóa văn học. | |
|  | | | | **SỰ PHÂN HÓA VĂN HỌC** | | | | |  | |
| **VĂN HỌC CÔNG KHAI** | | | | | | | **VĂN HỌC**  **KHÔNG CÔNG KHAI** | | | |
| **VĂN HỌC LÃNG MẠN** | | | | | **VĂN HỌC HIỆN THỰC** | |
| ❖ Khẳng định cái tôi cá nhân.  ❖ Đề tài: tình yêu, thiên nhiên, quá khứ, thể hiện khát vọng vượt lên cuộc sống dung tục, tầm thường, chật chội.  ❖ Thể hiện những cảm xúc mạnh mẽ, tương phản gay gắt, biến thái tinh vi trong lòng người.  ❖ Thành tựu chủ yếu: phong trào Thơ mới, tiểu thuyết Tự lực văn đoàn, truyện ngắn trữ tình của Thạch Lam, Nguyễn Tuân,… | | | | | ❖ Phơi bày thực trạng bất công, thối nát của xã hội, thể hiện thân phận khốn khổ của các tầng lớp nhân dân bị áp bức bóc lột  ❖ Thái độ phê phán xã hội trên tinh thần dân chủ và nhân đạo, chú trọng miêu tả, phân tích, lí giải hiện thực qua các hình tượng điển hình.  ❖ Thành tựu chủ yếu:  ✓ Văn xuôi: tiểu thuyết (Vũ Trọng Phụng, Ngô Tất Tố, Nam Cao), truyện ngắn (Nguyên Hồng, Nguyễn Công Hoan), phóng sự (Tam Lang, Vũ Trọng Phụng,Ngô Tất Tố).  ✓ Thơ trào phúng: Tú Mỡ, Đồ Phồn | | ❖ Là tiếng nói của các chiến sĩ và quần chúng tham gia phong trào cách mạng  ❖ Quan niệm thơ văn là vũ khí để chiến đấu cách mạng.  ❖ Nội dung: tấn công kẻ thù và bọn tay sai, thể hiện khát vọng độc lập dân tộc, tinh thần yêu nước nồng nàn, niềm tin vào tương lai tất thắng của cách mạng.  ❖ Các tác giả tiêu biểu: Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng, Hồ Chí Minh, Tố Hữu.  ❖ Quá trình hiện đại hóa đi liền với quá trình cách mạng hóa | | | |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **SỰ PHÂN HÓA VĂN HỌC** | | |  |
| **VĂN HỌC CÔNG KHAI** | | | **VĂN HỌC**  **KHÔNG CÔNG KHAI** | |
| **VĂN HỌC LÃNG MẠN** | | **VĂN HỌC HIỆN THỰC** |
| ❖ Khẳng định cái tôi cá nhân.  ❖ Đề tài: tình yêu, thiên nhiên, quá khứ, thể hiện khát vọng vượt lên cuộc sống dung tục, tầm thường, chật chội.  ❖ Thể hiện những cảm xúc mạnh mẽ, tương phản gay gắt, biến thái tinh vi trong lòng người.  ❖ Thành tựu chủ yếu: phong trào Thơ mới, tiểu thuyết Tự lực văn đoàn, truyện ngắn trữ tình của Thạch Lam, Nguyễn Tuân,… | | ❖ Phơi bày thực trạng bất công, thối nát của xã hội, thể hiện thân phận khốn khổ của các tầng lớp nhân dân bị áp bức bóc lột  ❖ Thái độ phê phán xã hội trên tinh thần dân chủ và nhân đạo, chú trọng miêu tả, phân tích, lí giải hiện thực qua các hình tượng điển hình.  ❖ Thành tựu chủ yếu:  ✓ Văn xuôi: tiểu thuyết (Vũ Trọng Phụng, Ngô Tất Tố, Nam Cao), truyện ngắn (Nguyên Hồng, Nguyễn Công Hoan), phóng sự (Tam Lang, Vũ Trọng Phụng,Ngô Tất Tố).  ✓ Thơ trào phúng: Tú Mỡ, Đồ Phồn | ❖ Là tiếng nói của các chiến sĩ và quần chúng tham gia phong trào cách mạng  ❖ Quan niệm thơ văn là vũ khí để chiến đấu cách mạng.  ❖ Nội dung: tấn công kẻ thù và bọn tay sai, thể hiện khát vọng độc lập dân tộc, tinh thần yêu nước nồng nàn, niềm tin vào tương lai tất thắng của cách mạng.  ❖ Các tác giả tiêu biểu: Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng, Hồ Chí Minh, Tố Hữu.  ❖ Quá trình hiện đại hóa đi liền với quá trình cách mạng hóa | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **TỐC ĐỘ PHÁT TRIỂN CỦA VĂN HỌC** | |  |
| **NGUYÊN NHÂN** | | **BIỂU HIỆN** | |
| ❖ Sự thúc bách của thời đại  ❖ Sức sống nội tại của văn học dân tộc  ❖ Sự thức tỉnh của cái tôi cá nhân | | ❖ Sự phát triển số lượng tác giả và tác phẩm  ❖ Sự hình thành và đổi mới các thể loại VH  ❖ Độ kết tinh của những tác giả, tác phẩm tiêu biểu | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **THÀNH TỰU CHỦ YẾU** | |  |
| **NỘI DUNG** | | **NGHỆ THUẬT** | |
| ❖ Kế thừa và phát huy hai truyền thống lớn của văn học dân tộc: chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa nhân đạo.  ❖ Đóng góp nổi bật là tinh thần dân chủ:  ✓ Yêu nước: gắn liền với dân, lí tưởng xã hội chủ nghĩa và tinh thần quốc tế cộng sản.  ✓ Nhân đạo: quan tâm đến những con người bình thường, nhỏ bé trong xã hội, thể hiện khát vọng mãnh liệt của mỗi cá nhân, đề cao vẻ đẹp hình thức, phảm giá và phát huy cao độ tài năng của mỗi con người. | | ❖ Tiểu thuyết: dựng truyện tự nhiên, kết cấu linh hoạt, tính cách nhân vật là trung tâm của tác phẩm, đời sống nội tâm của nhân vật được chú trọng, xây dựng thành công những điển hình nghệ thuật.  ❖ Truyện ngắn: phong phú, đặc sắc, có những kiệt tác.  ❖ Phóng sự, kịch, tùy bút: có nhiều tác phẩm có giá trị, đỉnh cao.  ❖ Thơ ca: phá bỏ quy phạm chặt chẽ, ước lệ của thơ trung đại, giải phóng cái tôi cá nhân  ❖ Lí luận, phê bình văn học: có những thành tựu đáng ghi nhận thúc đẩy văn học phát triển. | |

**PHỤ LỤC 2**

**PHIẾU TỔNG HỢP CÂU HỎI – THẮC MẮC CỦA HỌC SINH**

**TRONG QUÁ TRÌNH TỰ HỌC – TUẦN 9**

Trường THPT Nguyễn Tất Thành

Lớp: 10A…

Họ và tên học sinh:………………………………………………….STT:………….

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Bài** | **Nội dung học tập** | **Câu hỏi của học sinh** |
| 1 | * Mục: * Phần: | 1/  2/  3/ |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |

**PHỤ LỤC 3**

**PHIẾU HỌC TẬP**

**THAO TÁC LẬP LUẬN SO SÁNH**

1. Thế nào là so sánh và so sánh trong lập luận?

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

1. Tr×nh bµy nh÷ng nhËn xÐt vÒ môc ®Ých, yªu cÇu cña thao t¸c lËp luËn so s¸nh?

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**KHÁI QUÁT VĂN HỌC VIỆT NĂM TỪ ĐẦU THẾ KỈ XX ĐẾN 1945**

***Hoàn thành các bảng sau:***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **HIỆN ĐẠI HÓA VĂN HỌC** | | |  |
| **ĐIỀU KIỆN ĐỂ HIỆN ĐẠI HÓA VĂN HỌC** | | **QUÁ TRÌNH HIỆN ĐẠI HÓA VĂN HỌC** | | |
| **GIAI ĐOẠN 1**  **(Đầu XX đến 1920)** | **GIAI ĐOẠN 2**  **(1920 đến 1930)** | **GIAI ĐOẠN 3**  **(1930 đến 1945)** |
|  | |  |  |  |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **SỰ PHÂN HÓA VĂN HỌC** | | |  |
| **VĂN HỌC CÔNG KHAI** | | | **VĂN HỌC**  **KHÔNG CÔNG KHAI** | |
| **VĂN HỌC LÃNG MẠN** | | **VĂN HỌC HIỆN THỰC** |
|  | |  |  | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **TỐC ĐỘ PHÁT TRIỂN CỦA VĂN HỌC** | |  |
| **NGUYÊN NHÂN** | | **BIỂU HIỆN** | |
|  | |  | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **THÀNH TỰU CHỦ YẾU** | |  |
| **NỘI DUNG** | | **NGHỆ THUẬT** | |
|  | |  | |